TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2026
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải – Bà Bùi Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Lê Việt Cường và bà Phạm Thị Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 223/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2026/TB-XX ngày 26 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị O, sinh năm 1988; căn cước công dân số 008188011307, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Bộ C1 cấp ngày 06/9/2021; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Mạnh H1, sinh năm 1984; căn cước công dân số 015084010016, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Bộ C1 cấp ngày 06/9/2021; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai; vắng mặt, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Chu Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Mạnh H1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 9 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang) trên cơ sở có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hoà giải, hai bên gia

đình đã khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Chị và anh H1 đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2025 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Mạnh H1.

- Về nuôi con: Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 12 năm 2025 chị O trình bày: Chị và anh Vũ Mạnh H1 có 02 con chung là cháu Vũ Bảo C, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2014 và cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2017, khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con. Chị không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án chị O thay đổi yêu cầu: Chị đề nghị Toà án giao cháu Vũ Bảo C cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Vũ Bảo N cho anh Vũ Mạnh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị và anh H1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo bản tự khai, bị đơn anh Vũ Mạnh H1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Chu Thị O về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng anh xác định chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình. Vợ chồng chung sống đến tháng 10 năm 2025 thì chị O cùng hai con ra ngoài thuê nhà ở riêng. Nay chị O yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị O được đoàn tụ.

- Về nuôi con: Anh thống nhất với chị Chu Thị O vợ chồng có hai con chung như chị O trình bày. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2017 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Vũ Bảo C, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2014 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh và chị O không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147; 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị O được ly hôn anh Vũ Mạnh H1; Về nuôi con: Giao cháu Vũ Bảo C, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2014 cho chị

Chu Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Giao cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2017 cho anh Vũ Mạnh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị O, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn anh Vũ Mạnh H1 có nơi thường trú tại tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự và giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang) cấp vào ngày 24 tháng 9 năm 2013 thể hiện việc kết hôn giữa chị Chu Thị O và anh Vũ Mạnh H1 là hôn nhân hợp pháp.

Chị O và anh H1 thống nhất về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, cùng công nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, chị O và hai con đã ra ngoài thuê nhà ra ở riêng, theo anh H1 mâu thuẫn chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Chị O xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2025 đến nay không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng anh H1 vắng mặt không lý do thể hiện anh H1 không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O, anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị O là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con: Chị Chu Thị O, anh Vũ Mạnh H1 thống nhất có hai con chung là cháu Vũ Bảo C, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2014 và cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2017.

Chị O và anh H1 thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Vũ Bảo C cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Vũ Bảo N cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét yêu cầu về việc nuôi con của chị O và anh H1 phù hợp với thực tế nguyện vọng của cháu C được ở cùng mẹ (chị O), nguyện vọng của cháu N được ở với bố (anh H1) khi chị O và anh

H1 ly hôn, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các đương sự không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Chu Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Chu Thị O được ly hôn anh Vũ Mạnh H1.

2. Về nuôi con:

Giao cháu Vũ Bảo C, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2014 cho chị Chu Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2017 cho anh Vũ Mạnh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị O, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chu Thị O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/25E, số: 0002348, ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (Chị O đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Chu Thị O, anh Vũ Mạnh H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Y, tỉnh Tuyên Quang (GCNKH số 65 ngày 24/9/2013 của UBND xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang cũ);
- Đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ; HNGĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Tuyến